

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 235-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 1985

NGHỊ ĐỊNH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khoá V);

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng ngày 7 tháng 9 năm 1985;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang, bãi bỏ chế độ cung cấp hiện vật theo giá bù lỗ, chuyển sang chế độ trả lương bằng tiền do quỹ hàng hoá bảo đảm, nhằm quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động, xoá bỏ bao cấp, bảo đảm tính thống nhất của chế độ tiền lương trong cả nước, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang.

Điều 2. Mức lương tối thiểu là 220 đồng một tháng. Mức lương này ứng với mức giá ở những vùng có giá sinh hoạt thấp nhất hiện nay. Khi nào mức giá thay đổi hoặc ở những vùng có giá sinh hoạt cao hơn thì tiền lương được tính thêm phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt. Lương tối thiểu dùng để trả công cho những người làm công việc lao động giản đơn nhất và với điều kiện lao động bình thường.

Mức lương tối thiểu là cơ sở để định các mức lương cấp bậc hoặc lương chức vụ.

Điều 3. Ban hành kèm theo nghị định này các thang lương, bảng lương áp dụng thống nhất trong cả nước như sau:

A) CÁC THANG LƯƠNG CHO CÔNG NHÂN SẢN XUẤT:

- 1- Thang lương 7 bậc, bội số 1,45.
- 2- Thang lương 7 bậc, bội số 1,40.
- 3- Thang lương 6 bậc, bội số 1,40.
- 4- Thang lương 6 bậc, bội số 1,36.
- 5- Thang lương 6 bậc, bội số 1,32.

B) CÁC BẢNG LƯƠNG CHO CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC TRỰC TIẾP SẢN XUẤT, KINH DOANH:

- 1- Bảng lương công nhân sản xuất điện.
- 2- Bảng lương công nhân, viên chức tàu vận tải biển.
- 3- Bảng lương hoa tiêu biển.
- 4- Bảng lương công nhân, viên chức tàu vận tải sông.
- 5- Bảng lương viên chức nhà ga xe lửa.
- 6- Bảng lương công nhân lái xe lửa.
- 7- Bảng lương công nhân lái xe ô tô vận tải hàng hoá .
- 8- Bảng lương công nhân lái xe ô tô hành khách.
- 9- Bảng lương công nhân lái xe ô tô con
- 10- Bảng lương công nhân lái tàu điện.
- 11- Bảng lương công nhân, viên chức tàu công trình.
- 12- Bảng lương công nhân, viên chức tàu đánh cá biển.
- 13- Bảng lương công nhân , viên chức tàu vận chuyển và thu mua cá trên biển.
- 14- Bảng lương công nhân, viên chức tàu thuyền đánh cá sông, hồ.
- 15- Bảng lương công nhân lặn.

C) CÁC BẢNG LƯƠNG CHỨC VỤ CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP:

- 1- Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp ngành khai khoáng.

2- Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp các ngành công nghiệp cơ khí, điện, hoá chất, vật liệu xây dựng.

3- Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp các ngành xây dựng cơ bản, vận tải, đánh bắt thuỷ sản, khai thác lâm sản, địa chất, dầu khí, đo đạc bản đồ.

4- Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp dược phẩm.

5- Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp ngành nông nghiệp và trồng rừng.

6- Bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty, công ty, xí nghiệp các ngành thương nghiệp, dịch vụ (bao gồm cả khách sạn, cửa hàng ăn uống, hiệu thuốc, hiệu sách).

D) CÁC BẢNG LƯƠNG CHỨC VỤ CHO CÁN BỘ, VIÊN CHỨC CÁC TỔ CHỨC SỰ NGHIỆP VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC:

1- Bảng lương chức vụ cho cán bộ, viên chức làm công tác khoa học, kỹ thuật, chính trị, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, pháp chế, quan hệ quốc tế.

2- Bảng lương chức vụ cho cán bộ, viên chức thực hành kỹ thuật, nghiệp vụ, hành chính và phục vụ.

3- Bảng lương chức vụ cho cán bộ lãnh đạo các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến huyện.

Đ) CÁC BẢNG LƯƠNG CHO CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NỬA VŨ TRANG:

1- Bảng lương của sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân.

2- Bảng phụ cấp quân hàm của hạ sĩ quan và binh sĩ Quân đội nhân dân.

3- Bảng lương của sĩ quan và hạ sĩ quan Công an nhân dân.

4- Bảng lương của cán bộ, viên chức ngành Hải quan.

Điều 4. Căn cứ để xếp lương theo cấp bậc cho công nhân, viên chức trực tiếp sản xuất, kinh doanh (các thang lương và bảng lương ghi ở điểm A và điểm B, Điều 3) là tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, trình độ tổ chức sản xuất và tổ chức lao động ở mỗi ngành, mỗi cơ sở. Việc bổ sung,